

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47 /2024/DS-ST.

Ngày: 22/4/2024.

V/v: Tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Nhơn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tư

Ông Nguyễn Văn Hiền

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung- Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 489/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp 6, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1977. Địa chỉ: 121A PT, phường 5, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Bị đơn:*

1/ Chị Đặng Thị Thúy H, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp 5B, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2/ Anh Phạm Thành V, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp 5B, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 24/10/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Bảo Q, có đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:*

Do là chỗ bạn bè và tin tưởng nhau nên anh Nguyễn Bảo Q đã nhiều lần cho vợ chồng Đặng Thị Thúy H và Phạm Thành V vay tiền, cụ thể:

- Ngày 09/8/2022 anh Quốc cho chị H, anh V vay số tiền 30.000.000đồng, hai bên có lập giấy mượn tiền.

- Ngày 05/9/2022 anh Q cho chị H, anh V vay số tiền 40.000.000đồng, hai bên có lập giấy mượn tiền.

- Ngày 08/12/2022 anh Q cho chị H, anh V mượn số tiền 90.000.000đồng, hai bên có lập hợp đồng mượn tiền ngày 08/12/2022 với số tiền 160.000.000đồng (bao gồm tiền vay ngày 09/8/2022 và ngày 05/9/2022).

- Ngày 13/02/2023 anh Q cho chị H, anh V vay số tiền 10.000.000đồng.

- Ngày 22/5/2023 anh Q cho chị H, anh V vay số tiền 221.000.000đồng. Chị H, anh V hứa ngày 01/6/2023 sẽ trả lại số tiền trên cho anh Q, khi cho vay hai bên có lập hợp đồng ngày 22/5/2023. Tuy nhiên đến thời hạn trả tiền chị H thì tránh mặt anh Q, còn anh Vg nhiều lần xin gia hạn thời hạn trả tiền.

Từ ngày 01/6/2023 đến nay, anh Q đã nhiều lần yêu cầu chị H, anh V trả cho anh Q số tiền mượn là 391.000.000đồng, nhưng chị H, anh V không trả mà cứ hứa hẹn để kéo dài thời gian.

Nay anh Nguyễn Bảo Q yêu cầu chị Đặng Thị Thúy H, anh Phạm Thành Vg có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Bảo Q số tiền 391.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai ngày 05/12/2023, bị đơn chị Đặng Thị Thúy H trình bày:*

Số tiền chị vay của anh Nguyễn Bảo Q được ghi trong giấy vay là 160.000.000đồng, cộng với lãi suất 16.000.000đồng một tháng, tính tới thời điểm chị ký chốt số tiền vay bằng văn bản với anh Q vừa số tiền gốc và số tiền lãi là 221.000.000đồng. Sau khi ký tờ nhận nợ số tiền 221.000.000đồng, anh Q tính lãi suất 1% cho 1.000.000đồng/tháng. Như vậy tính đến thời điểm hiện tại số tiền 391.000.000đồng mà anh Q khởi kiện là không đúng sự thật. Anh Q không đưa tờ giấy nhận nợ mỗi bên một bản như đã thỏa thuận trước đó. Anh Phạm Thành Vg là chồng chị không liên quan trong vụ vay tiền này, việc vay tiền này chỉ có chị và anh Q ký kết. Trước đó chị cũng xin anh Q cho thời gian để chị bán đất và vay tiền

để trả cho anh Q số tiền 221.000.000đồng nhưng anh Q không đồng ý, đồng thời có tin nhắn đe dọa đến bản thân chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Phạm Thành V, chị Đặng Thị Thúy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh V, chị H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản”.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Bảo Q yêu cầu chị Đặng Thị Thúy H và anh Phạm Thành V có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 391.000.000đồng, xét thấy:

Nguyên đơn anh Nguyễn Bảo Q yêu cầu chị Đặng Thị Thúy H và anh Phạm Thành V có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 391.000.000đồng, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình anh Q cung cấp chứng cứ các là biên nhận mượn tiền ngày 09/8/2022 với số tiền 30.000.000đồng; biên nhận ngày 05/9/2022 với số tiền 40.000.000đồng; Hợp đồng mượn tiền ngày 08/12/2022 với số tiền 160.000.000đồng; ngày 13/02/2022 với số tiền là 10.000.000đồng; hợp đồng mượn tiền ngày 22/5/2023 với số tiền là 221.000.000đồng, bên dưới các biên nhận mượn tiền đều có chữ ký và viết tên của chị Đặng Thị Thúy H.

Bị đơn chị Đặng Thị Thúy H cho rằng số tiền chị vay của anh Nguyễn Bảo Q được ghi trong giấy vay tiền là 160.000.000đồng, cộng với lãi suất 16.000.000đồng một tháng, tính tới thời điểm chị ký chốt số tiền vay bằng văn bản với anh Q vừa số tiền gốc và số tiền lãi là 221.000.000đồng. Sau khi ký tờ nhận nợ số tiền 221.000.000đồng, anh Q tính lãi suất 1% cho 1.000.000đồng/tháng. Như vậy tính đến thời điểm hiện tại số tiền 391.000.000đồng mà anh Q khởi kiện là không đúng sự thật. Số tiền này là của cá nhân chị vay, không liên quan đến chồng chị là anh V, xét lời trình bày của chị H là không có cơ sở để chấp nhận, bởi lẽ: Chị H không đưa ra được chứng cứ chứng minh số tiền vay 160.000.000đồng ngày 08/12/2022 anh Q cộng với lãi suất 16.000.000đồng một tháng thành số tiền 221.000.000đồng và từ số tiền 221.000.000đồng anh Q tính lãi suất 1% cho 1.000.000đồng/tháng thành số tiền 391.000.000đồng. Trong khi đó, hợp đồng mượn tiền ngày 08/12/2022 với số

tiền 160.000.000đồng và hợp đồng mượn tiền ngày 22/5/2023 với số tiền 221.000.000đồng là hai hợp đồng riêng biệt, nội dung hai hợp đồng mượn tiền nay không liên quan đến nhau, không có nội dung thể hiện anh Q cộng tiền lãi vào tiền gốc như chị H trình bày.

[3.2] Vào thời điểm chị H vay tiền của anh Q và hiện tại chị H và anh V là vợ chồng. Anh Nguyễn Thành V đã được Tòa án tổng đặt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên anh V không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự từ bỏ nghĩa vụ chứng minh, do đó cần buộc anh V liên đới cùng chị H để trả số tiền 391.000.000đồng cho anh Q.

Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu anh Nguyễn Thành V và chị Đặng Thị Thúy H có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn vay 391.000.000đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với tiền lãi: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn anh Phạm Thành V, chị Đặng Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Bảo Q.

1. Buộc anh Phạm Thành V và chị Đặng Thị Thúy H có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Bảo Q số tiền là 391.000.000đồng, thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày anh Nguyễn Bảo Q có yêu cầu thi hành án, nếu chị Đặng Thị Thúy H và anh Phạm Thành V chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả

tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Anh Phạm Thành V và chị Đặng Thị Thúy H liên đới chịu 19.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Nguyễn Bảo Q 9.775.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002049 ngày 17/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhơn

